

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2021/HSST
Ngày 30/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Đình Vỹ

2- Ông Đinh Văn Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 30/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo: **Đàm Văn S;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1991, tại huyện T- tỉnh C;

Trú tại: Thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa phổ thông: 6/12;

Con ông: Đàm Văn T, sinh năm 1969, Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Con bà: Âu Thị T, sinh năm 1972, Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Cùng trú tại: Thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C;

Vợ: Dương Thị Hồng N, sinh năm 1987, Nghề nghiệp: Công nhân;

Trú tại: Thôn Xuân T, xã K, huyện T, tỉnh C;

Con: Có một con, sinh năm 2012;

Chị, em ruột: Bị cáo có ba chị, em ruột, bị cáo con út trong gia đình;

Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 19/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C áp dụng khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; ngày 21/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cg áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự. ngày 20/10/2009 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh C từ ngày 25/12/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đàm Văn S: Bà Hà Thị H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Những người bị hại:

- 1- Ông La Văn V; Sinh năm 1971; Có mặt tại phiên tòa.
- 2- Ông Đàm Văn C; Sinh năm 1980. Có mặt tại phiên tòa.
- 3- Ông Đàm Văn N; Sinh năm 1963; Vắng mặt tại phiên tòa.
- 4- Ông La Văn S; Sinh năm 1982. Vắng mặt tại phiên tòa.
- 5- Bà Phùng Thị K; Sinh năm 1965. Có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C.

- 6- Ông Lê Văn H; Sinh năm 1963. Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 14/8/2020, Công an xã K, huyện T, tỉnh C nhận được đơn trình báo của ông La Văn V, sinh năm: 1971, trú tại: Thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C trình báo về việc gia đình bị kẻ gian lấy trộm 03 (ba) con gà (gồm 01 con gà trống và 02 con gà mái), tổng trọng lượng khoảng 7kg và có giá trị khoảng 800.000đ, có nghi ngờ Đàm Văn S, sinh năm 1991 người cùng thôn đã trộm tài sản của gia đình. Tiếp nhận đơn trình báo Công an xã K tiến hành triệu tập Đàm Văn S lên để làm việc. Qua đấu tranh khai thác S đã thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình. Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao.

Ngày 11/9/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đàm Văn S nhưng S không có mặt tại địa phương nên đã truy nã đối với S. Đến ngày 25/12/2020, S bị Phòng PC02 Công an tỉnh C bắt và bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 23 giờ ngày 13/8/2020, Đàm Văn S đi bộ từ nhà ở đến nhà ông La Văn V người cùng thôn mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi thấy gia đình ông V tắt điện, Sáu đi đến khu vực chuồng gà và quan sát xung quanh không thấy ai dùng tay mở chuồng gà bắt được 03 con gà, gồm 01 con gà trống và 02 con gà mái. Sau khi trộm được gà, Sáu đã đem về nhà cất giấu. Đến buổi sáng ngày 14/8/2020, Sáu gọi điện thoại cho Đàm Văn H, sinh năm 1991, trú tại: Bản S, xã K, huyện T, tỉnh C để chở lên thành phố C bán gà và H đồng ý. Khoảng một lúc sau H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 11B1-307.43, màu xanh đen đến nhà Sáu. Khi đến nơi H có hỏi về nguồn số gà mà S nhờ chở đi và được S trả lời là gà của gia đình nên H chở S lên đến thành phố C. Khi đến thành phố C, Sáu lấy xe mô tô của H chở toàn bộ số gà trộm cắp được đi bán tại khu vực thôn N, thuộc thành phố C. Tại đây Sáu bán 03 con gà cho một người phụ nữ không quen biết với giá 280.000 đồng.

Sau khi bán được gà Sáu đi mua 02 tép Heroine với một người đàn ông không quen biết trước cổng bệnh viện đa khoa tỉnh C giá 200.000đ để cùng H sử dụng. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2020 đến đầu tháng 08/2020 Đàm Văn S, trộm cắp tài sản gia đình Đàm Văn C, sinh năm 1980 người cùng thôn 02 con vịt sau khi trộm cắp tài sản Sáu bắt xe khách lên thành phố C bán cho một người phụ nữ không quen biết được 240.000 đồng; trộm cắp tài sản gia đình ông Đàm Văn N, sinh năm 1963, trú tại: thôn X, xã K, huyện T, tỉnh C 15kg vỏ quế. Sau khi trộm cắp tài sản S đi nhờ một người đàn ông không quen biết lên Km4, phường D, thành phố C bán cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, trú tại: phường D, thành phố C được 225.000 đồng. Khi bán xong vỏ quế, Sáu đi xuống khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C mua 02 tép Heroine với một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng về sử dụng. Trộm cắp tài sản nhà ông La Văn S, sinh năm 1982 người cùng thôn 80kg măng mai được 400.000 đồng. Sau khi lấy được măng mai Sáu tiếp tục gọi điện thoại nhờ H đến chở lên thành phố C bán lấy tiền và mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Trộm cắp tài sản gia đình anh Lê Văn H, sinh năm 1963, trú tại: thôn N, xã K, huyện T, tỉnh C 40kg măng mai bán được 200.000 đồng và trộm cắp tài sản gia đình chị Phùng Thị K, sinh năm 1965 người cùng thôn 02 con gà và bán được 250.000 đồng. Trong những lần trộm cắp này S tự mình bắt xe khách lên thành phố C bán để lấy tiền, số tiền có được S mua ma túy về sử dụng hết. Đến ngày 14/8/2020 hành vi trộm cắp tài sản của Sáu bị phát hiện.

Đối với hành vi Đàm Văn H chở S đi lên thành phố C để bán tài sản trộm cắp được. Tuy nhiên H không biết những tài sản đó do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với H là đúng quy định.

Ngày 28/8/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T yêu cầu định giá tài sản đối với 15kg vỏ quế tươi, 03 con gà (loại gà ta), 120kg măng mai; 01 con gà trống, 02 con vịt. Tại bản kết luận số 14 ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản còn lại tính đến thời điểm định giá là: 2.898.000 đồng.

Bị cáo Đàm Văn S đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị can thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Quá trình điều tra Đàm Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà bị cáo Đàm Văn S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trộm cắp của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và xem xét nhân thân bị cáo.

Về tiền án: Bị cáo Đàm Văn S Có 02 tiền án: Ngày 19/6/2014 bị TẠ án nhân dân huyện T, tỉnh C áp dụng khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; ngày 21/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T,

tỉnh C, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự. ngày 20/10/2009 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, chưa được xóa tiền sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đàm Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. ; Điểm s khoản 1 điều 51. Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Văn S từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa các bị hại có mặt không yêu cầu.

Vật chứng gồm có: 01 (Một) con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả, chiều dài 20cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 1.8cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, trên cán dao có in dòng chữ JILI, dao đã qua sử dụng là vật chứng vụ án yêu cầu tịch thu tiêu hủy. theo quy định tại điểm a,c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự .

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do bản thân nghiện ma túy, nên vào khoảng thời gian từ ngày 20/7/2020 đến đầu tháng 08/2020 tại xã K, huyện T, tỉnh C, Đàm Văn S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại La Văn V, La Văn S, Đàm Văn N, Lê Văn H, Phùng Thị K, và Đàm Văn C có tổng trị giá là 2.898.000 đồng (*Hai triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng*). Mục đích trộm cắp tài sản của S là để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Do vậy hành vi của bị cáo Đàm Văn S có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 01/CT-VKS-TA ngày 19/02/2021 của VKSND huyện Thạch An tỉnh C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đàm Văn S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật tuy nhiên Đàm Văn S là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu.

Về tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 19/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C áp dụng khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; ngày 21/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự. ngày 20/10/2009 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, chưa được xóa tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại phiên toà có 02 người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

[6]Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên toà cũng như tại cơ quan điều tra công an huyện T, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51BLHS. Ngoài ra tại phiên toà có 02 bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại hoà nhập cộng đồng và gia đình.

[8] Về bồi thường dân sự: Tại phiên toà các bị hại có mặt tại phiên toà không có yêu cầu. Đối với 02 bị hại vắng mặt tại phiên toà đã có bản khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án là không yêu cầu bồi thường. Nếu sau này có thay đổi yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[9] Về vật chứng của vụ án: gồm: 01 (Một) con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả, chiều dài 20cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 1.8cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, trên

cán dao có in dòng chữ JILI, dao đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào điểm a,c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm g khoản 2 điều 173 ; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn S - Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn S - 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/12/2020 .

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại có mặt tại phiên toà không có yêu cầu. Đối với 02 bị hại vắng mặt tại phiên toà đã có bản khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án là không yêu cầu bồi thường. Nếu sau này có thay đổi yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả, chiều dài 20cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 1.8cm,cán dao bằng nhựa màu vàng, trên cán dao có in dòng chữ JILI, dao đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đàm Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo; các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đã ký

Trần Đình Vỹ

Đã ký

Đinh Văn Giang

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nông Văn Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THADS huyện Thạch An;
- Bị cáo; Bị hại
- Người bào chữa (bà Hạnh)
- UBND xã Minh Khai
- Lưu hồ sơ., Lưu T.H. A phạt tù

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Cường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1-

Trần Đình Vỹ

2-

Đinh Văn Giang

Nông Văn Cường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

1-

Ngô Văn Hoàn

2-

Lý Minh Giang

Nông Văn Cường